

Tiết 1: Hoạt động tập thể

Phần I: Sinh hoạt dưới cờ

Phần II: HĐTN:

NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ EM (TIẾT 1)

A. Mục tiêu :

- HS nêu được tên và sản phẩm của những nghề truyền thống ở địa phương
- Nêu được tên và sản phẩm của những nghề truyền thống ở địa phương
- Tự hào về nghề truyền thống địa phương em.
- GV : Phiếu học tập.
- HS: SGK.

C. Các hoạt động dạy – học :I.Phần khởi động (5’)

- GV cho HS trả lời câu hỏi sau
- Ở địa phương em có nghề truyền thống nào?.Bài học hôm nay giúp các em biết nghề truyền thống ở địa phương em.
- ghi đầu bài lên bảng.

- Tùy HS trả lời .

II.Phần phát triển bài (27’)**Hoạt động 1 : Khảo sát về nghề truyền thống ở địa phương em ?**

Mục tiêu : HS nêu được tên và sản phẩm của những nghề truyền thống ở địa phương .

- Gọi HS đọc mục tiêu 5
- Mục tiêu phần 5 là gì ?

- HS lắng nghe và ghi đầu bài vào vở

- HS đọc mục tiêu của mục 1 trong sách trang 58.

- HS trả lời: Mục tiêu chúng ta cần đạt là: HS nêu được tên và sản phẩm của những nghề truyền thống ở địa phương

Bài 1

- Cho đọc YC
- YC làm gì ?
- Phát phiếu cho HS thảo luận nhóm 3 – 4 trả lời câu hỏi
- GV nhận xét, khen ngợi

GD HS Tự hào về nghề truyền thống ở quê hương em

- 2 hs đọc YC

- Em đọc sách báo, hỏi bố mẹ, anh chị, người thân về những nghề truyền thống ở địa phương em và hoàn thành bảng sau :

TT	Tên nghề, địa phương	Sản phẩm của nghề
1	Dệt hàng thổ cẩm,	Hàng thổ cẩm
2	Đan lát, Dân tộc S tiêng	Gùi,
3	Gốm sứ bát tràng	Bát, ấm chén...
4	Chiếu cói Kim	Chiếu,,

III. Phần kết thúc (3')

- Về nhà nói với cha mẹ anh chị về nghề truyền thống ở quê hương em
- Dặn HS về nhà đọc lại bài và xem nội dung tiếp theo trong bài
- Nhận xét giờ học.

- Đại diện HS trình bày
- Nhận xét
- HS lắng nghe thực hiện

Tiết 2: **Tiếng Anh** (GVC)

Tiết 3: **Toán**
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số. Giải toán có lời văn
- Rèn kỹ năng làm tính, giải toán cho hs
- GD HS yêu thích học toán; cẩn thận khi làm bài; góp phần phát huy khả năng sáng tạo của hs

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ viết đáp án bài tập 3

III. Các hoạt động dạy học :**A. Kiểm tra bài cũ**

- Gọi 1 HS lên chữa bài 2 của tiết học trước.
- YC lớp thực hiện phép tính: $13\ 467 : 17$ $34578 : 43$
- GV nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài.

2. Nội dung: **Hướng dẫn học sinh luyện tập.**

Bài 1: Đặt tính rồi tính.

- Gọi hs nêu yêu cầu
- GV cho HS làm bài vào bảng con(dòng 1, 2)
- Làm dòng 3 vào nháp
- Nhận xét các phép tính?(chia hết hay có dư)
- Trong phép chia có dư, số dư lớn nhất và bé nhất có thể bằng bao nhiêu?

-Nêu cách thử lại.

- Gọi hs nhận xét

Chốt: về cách đặt tính và thực hiện tính chia cho số có 2 chữ số.

- **HS nêu yêu cầu**

- HS lên bảng làm, ở dưới làm vào bảng con

- HS làm nháp, nêu kết quả

- Trong phép chia có dư, số dư bé nhất bằng 1, số dư lớn nhất bé hơn số chia 1 đơn vị.

-KK HS nêu và thử lại 1 phép tính.

Bài 2:

- Gọi hs đọc bài toán
- Bài toán cho biết gì ? Bài toán hỏi gì ?
- Nêu các bước làm ?
- Yêu cầu hs làm bài vào vở
- GV chấm Đ- S, nhận xét

Chốt các bước giải một bài toán có lời văn

Bài 3 :

- Cho HS tự nêu tóm tắt bài toán rồi giải.
- GV đưa bảng phụ ghi đáp án cho hs đối chiếu

- GV chốt các bước giải :

+ Tính tổng số sản phẩm của đội 3 làm trong 3 tháng.

+ Tính sản phẩm trung bình mỗi người làm.

Củng cố về áp dụng chia cho số có 2 chữ số vào giải toán có lời văn.

Bài 4: (Nếu còn thời gian)

- Yêu cầu hs nêu miệng kết quả giải thích sai ở đâu; cách sửa
- Phép tính b thực hiện sai ở số dư cuối cùng. Phép tính a sai ở lần chia thứ hai, do ước lượng thương sai nên tìm được số dư là 95 lớn hơn số chia 67 sau đó lại lấy tiếp 95 chia cho 67, làm thương đúng tăng lên thành 1714.

Chốt: Cách ước lượng thương khi thực hiện chia

- HS đọc yêu cầu bài
- HS tự tóm tắt
- Lập kế hoạch bài giải
- Trình bày bài giải vào vở

25 viên gạch : 1 m²

1050 viên gạch : ... m²?

- HS tự làm bài vào nháp

Bài giải

Trong 3 tháng đội đó làm được là :

$855 + 920 + 1350 = 3125$ (sản phẩm)

Trung bình mỗi người làm được là :

$3125 : 25 = 125$ (sản phẩm)

Đ/ S : 125 sản phẩm

- HS nêu kết quả và giải thích
- HS tự làm bài và nêu KQ

$$\begin{array}{r} 12345 \quad | \quad 67 \\ 564 \quad | \quad 184 \\ 285 \quad | \\ 17 \end{array}$$

3. Củng cố, dặn dò:

- Trong khi chia cho số có hai chữ số, số dư ở mỗi lần chia như thế nào?
- Nhận xét tiết học
- **Dặn học sinh ôn lại bài và xem trước bài: Thương có chữ số 0 ở giữa .**

Tiết 4: **Tin học**(GVC) _____

Buổi chiều

Tiết 1: **Mĩ thuật** (GVC dạy)

Tiết 2: **Tập đọc**
KÉO CO

I.Mục tiêu:

- Đọc đúng: Hữu Trấp, ganh đua, lời,; đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài, biết đọc bài văn với giọng vui, hồn nhiên; bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài.
- Hiểu từ ngữ trong bài: thượng võ, keo, giáp,...; hiểu nội dung bài: Tục chơi kéo co ở nhiều địa phương trên đất nước ta rất khác nhau; kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc. Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc ta cần được gìn giữ, phát huy
- GD HS thấy được sự bổ ích, lí thú, hấp dẫn của TC dân gian, yêu thích trò chơi dân gian, ý thức gìn giữ và phát huy truyền thống dân tộc.

II. Đồ dùng dạy - học :

- Tranh minh họa bài tập đọc (trong bộ đồ dùng)
- Bảng phụ ghi sẵn câu văn cần luyện đọc.(Đọc diễn cảm): Hội làng ...xem hội.

III. Các hoạt động dạy - học

A. Bài cũ:

- 2 HS nối tiếp nhau đọc bài **Tuổi Ngựa** và nêu nội dung bài
- Gv nhận xét, tuyên dương HS.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài :Giới thiệu về trò chơi kéo co (tranh minh họa)

- +Bức tranh vẽ cảnh gì ?
- + Trò chơi kéo co thường diễn ra vào những dịp nào ?
- Kéo co là trò chơi vui mà người VN ta ai cũng biết nhưng luật chơi kéo co ở mỗi vùng không giống nhau . Bài học hôm nay sẽ giới thiệu với các em cách chơi kéo co ở 1 số địa phương.

2. Nội dung

Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt.

- Bài văn chia làm mấy đoạn ?

- GV gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài.HDHS luyện đọc câu dài :
Kéo co phải đủ ba keo.//Bên nào kéo được đối phương ngã về phía mình nhiều keo hơn/là bên ấy thắng.//

GV kết hợp hướng dẫn HS sửa lỗi phát âm: *Hữu Trấp, keo, trai tráng...*

- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó : *giáp, keo*

- GV đọc diễn cảm toàn bài: với giọng vui, hồn nhiên.

Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm hiểu bài

- HS đọc, cả lớp theo dõi đọc thầm theo bạn.

3 đoạn :

Đoạn 1: Từ đầu đến “...bên ấy thắng”

Đoạn 2: "Hội làng...của người xem hội

Đoạn 3:_ còn lại

- HS đọc nối tiếp từng đoạn của bài
- 3 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài.
- HS luyện đọc ngắt nghỉ, nhấn giọng.

- 3 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.

- Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn

+ Đoạn 1. - Phần đầu bài văn giới thiệu với người đọc điều gì? - Qua phần mở đầu em hiểu cách kéo co như thế nào? Ý1: <i>Cách thức chơi kéo co.</i> + Đoạn 2 - Đoạn 2 giới thiệu cách thức chơi kéo co ở làng nào? - Em hãy giới thiệu cách chơi kéo co ở làng Hữu Trấp. Ý 2. <i>Cách chơi kéo co ở làng Hữu Trấp</i> + Đoạn 3. - Cách kéo co ở làng Tích Sơn có gì đặc biệt? - Em đã thi kéo co hay xem kéo co bao giờ chưa? Theo em, vì sao trò chơi kéo co bao giờ cũng rất vui? - Ngoài chơi kéo co em còn biết những trò chơi dân gian nào khác? Em hãy giới thiệu trò chơi đó. - Địa phương em có những trò chơi dân gian nào? Em thường chơi trò chơi dân gian nào? Ý 3. <i>Cách chơi kéo co ở làng Tích Sơn.</i> - GD HS yêu thích các trò chơi dân gian.	-HS đọc đoạn 1 - Giới thiệu cách chơi kéo co. - Kéo co phải có 2 đội, số người 2 đội bằng nhau, thành viên mỗi đội ôm chặt lưng nhau, 2 người đứng đầu mỗi đội ngoắc tay vào nhau, thành viên 2 đội cũng có thể nắm chung 1 sợi dây thừng dài. Kéo co phải đủ 3 keo. Mỗi đội kéo mạnh đội mình về sau vạch ranh giới ngăn cách hai đội. Đội nào kéo tuột được đội kia ngã sang vùng đất của đội mình nhiều keo hơn là thắng. . + YC HS đọc đoạn 2 -Hữu Trấp-Quế Võ-Bắc Ninh - Là cuộc thi khác biệt so với cách thi thông thường. Đó là cuộc thi khác biệt giữa bên nam và bên nữ. Nam là phái mạnh thì phải khoẻ hơn nữ. Thế mà có năm bên nam thắng, vậy mà có năm bên nữ lại thắng. Nhưng dù bên nào thắng thì cũng rất vui. Vui vì không khí ganh đua rất sôi nổi, vui vì tiếng trống, tiếng reo hò, m cổ vũ rất nào nhiệt. + Gọi đọc đoạn 3. - Là cuộc thi giữa trai tráng 2 giáp trong làng. Số lượng không hạn chế. Có giáp thua keo đầu, keo sau, đàn ông trong giáp kéo đến đông hơn, thế là chuyển bại thành thắng. + Vì có đông người tham gia, không khí ganh đua sôi nổi, vì những tiếng hò reo khích lệ của rất nhiều người xem + Mèo đuổi chuột; chơi ô ăn quan, đấu vật, múa võ, đá cầu, đu bay, thổi cơm thi, đánh gồng, chơi gà..... - HS kể thêm: đấu vật, múa võ, đá cầu, HS giới thiệu 1 trò chơi mình yêu thích. -Hs nêu....
--	--

Yêu quê hương đất nước, có ý giữ gìn và tôn trọng các trò chơi dân gian.

-Nêu nội dung bài .

Chốt: Kéo co là 1 trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc ta cần được giữ gìn, phát huy. GDHS

Hoạt động 3: Đọc diễn cảm

- Cùng cố lại cách đọc toàn bài
- Treo bảng phụ hướng dẫn cả lớp luyện đọc diễn cảm lại câu văn dài và t/c cho HS luyện đọc diễn cảm đoạn : *Hội làng Hữu Trấp / thuộc huyện Quế Võ, / tỉnh Bắc Ninh thường tổ chức thi kéo co giữa nam và nữ. // Có năm bên nam thắng, / có năm bên nữ thắng. // Nhưng dù bên nào thắng thì cuộc vui cũng rất là vui. // Vui ở sự ganh đua, / vui ở những tiếng hò reo khuyến khích của người xem hội //*

- T/c luyện đọc trong nhóm

- T/c thi đọc

- H./d nhận xét

3. Củng cố, dặn dò:

-Nêu lại nội dung bài đọc.

- Liên hệ về một số trò chơi dân gian; việc tổ chức lễ hội hàng năm ở một số nơi có lựa chọn TC kéo co, giáo dục HS yêu mến TC dân gian, có ý thức giữ gìn truyền thống dân tộc

- Nhận xét tiết học. Dặn HS về đọc bài, học bài, đọc và tìm hiểu trước bài sau: *Trong quán ăn "Ba cá bống"*

- Nội dung: Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc ta, cần giữ gìn phát huy.

- 3 HS đọc, lớp đọc thầm và tìm cách đọc.

- Luyện đọc theo cặp

- HS thi đọc

Tiết 3: **Tiếng Anh** (GVC dạy)

Thứ 3 ngày 20 tháng 12 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1: **Thể dục** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán**

THƯƠNG CÓ CHỮ SỐ 0.

I.Mục tiêu:

- Giúp HS biết thực hiện phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.

- Rèn kỹ năng thực hiện phép chia cho số có 2 chữ số.

- HS có tính cẩn thận, lòng say mê môn toán.

II. Đồ dùng dạy- học:

-Bảng phụ viết KL.

-Bảng nhóm làm BT 2.

III. Hoạt động dạy- học :

A. Kiểm tra bài cũ:

- 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào giấy nháp: $180 : 15 =$; $1955 : 85 =$
 -Chữa bài, chốt KT phép chia số có 2 chữ số.

B. Bài mới:**1. Giới thiệu bài:****2.Nội dung:** Giới thiệu phép chia " Thương có chữ số 0"**HD1. Trường hợp thương có chữ số 0 ở hàng đơn vị**

- GV nêu ví dụ: $9450 : 35 = ?$

Vậy $9450 : 35 = 270$

- Phép chia $9450 : 35$ là phép chia hết hay phép chia có dư ?

- GV nên nhấn mạnh lần chia cuối cùng 0 chia 35 được 0, viết 0 vào thương bên phải của 7.

- HS đặt tính rồi tính, 1 em lên bảng, cả lớp nháp

HS nêu cách thực hiện phép chia.

$$\begin{array}{r|l} 9450 & 35 \\ 245 & \\ \hline 000 & 270 \end{array}$$

GV có thể yêu cầu HS thực hiện lại phép chia trên.

- GV yêu cầu HS thử lại.

HD2. Trường hợp thương có chữ số 0 ở hàng chục.

- GV nêu ví dụ: $2448 : 24 = ?$

Vậy $2448 : 24 = 102$

- Phép chia $2448 : 24$ là phép chia hết hay phép chia có dư ?

- GV nhấn mạnh lần chia thứ hai 4 chia 24 được 0, viết 0 vào thương bên phải của 1.

- GV có thể yêu cầu HS thực hiện lại phép chia trên.

- Trong phép chia, thương có chữ số 0 trong các trường hợp nào?

- Qua hai phép chia trên em có nhận xét gì ?

KL cả 2 trường hợp: GV đưa ra KL (BP)

HD3. Thực hành:**Bài 1:**

- Gọi hs đọc yêu cầu
 - GV cho HS làm vào bảng con các phép tính dòng 1, 2.
 - Làm các dòng còn lại
 - Gọi vài HS lên bảng chữa.
 - Thử lại phép tính.
 - GVNX, chữa bài.

Củng cố phép chia thương có chữ số 0

Bài 2:

- GV cho HS tự tóm tắt và tự làm.

- HS thử lại.

- HS tự làm: 1em lên bảng, lớp nháp.

HS nêu cách thực hiện phép chia.

$$\begin{array}{r|l} 2448 & 24 \\ 04 & \\ \hline 48 & 102 \\ 00 & \end{array}$$

- Trường hợp SBC bằng 0 hoặc SBC bé hơn số chia thì thương bằng 0.

-Đây là hai phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số và đều có chữ số không ở thương .

- HS tự làm
 - KK HS thử lại phép tính
 - HS chữa, nêu cách thực hiện phép chia

- Đọc đề, phân tích đề

- GV mời 1 HS lên bảng làm bài.
- Nhắc lại cách giải dạng toán tìm số trung bình cộng.

Chốt: Cách giải toán tìm số trung bình cộng

Bài 3: (Nếu còn thời gian)

- GV hướng dẫn cách làm theo các bước:
- + Tìm chiều dài và chiều rộng.
- + Tìm chu vi mảnh đất
- + Tìm diện tích mảnh đất.
- Gọi HS lên bảng làm.

Chốt: Vận dụng phép chia vào giải toán; dạng toán tính chu vi diện tích khu ruộng hình chữ nhật

3. Củng cố, dặn dò:

- So sánh nội dung bài học với bài trước.
- Trường hợp nào thương có chữ số 0?
- Nhận xét tiết học
- Nhắc hs ôn lại bài, tự viết và thực hiện 5 phép chia cho số có hai chữ số

- Tóm tắt bài toán
- Lập kế hoạch bài giải
- Trình bày bài giải vào vở, 1 em làm vào bảng nhóm.
- Chữa bài trên bảng nhóm, so sánh kết quả của các bạn dưới lớp.
- 1 HS đọc yêu cầu của bài, HS đọc thầm, tóm tắt bài toán rồi tự giải vào vở nháp.
- +B1 : Tính chiều rộng mảnh đất.
- +B 2 : Tính chiều dài mảnh đất.
- +B3 : Tính chu vi mảnh đất là :
- +B 4 : Tính diện tích mảnh đất .

Tiết 3: Chính tả NGHE - VIẾT: KÉO CO

I. Mục tiêu:

- HS nghe - viết đoạn: Hội làng Hữu Trấp...chuyển bại thành thắng" trong bài Kéo co; trình bày đúng đoạn văn
- Tìm và viết đúng những tiếng có âm dễ viết lẫn (r/ d / gi) đúng với nghĩa đã cho.
- Giáo dục HS ý thức giữ vở sạch, rèn chữ đẹp.

II. Đồ dùng:

- Tranh múa rối - BT2a

III. Các hoạt động dạy - học

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gv đọc cho HS viết: *cho nên, cây tre, che chở, nơi chốn...*
- GV nhận xét

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Hướng dẫn HS nghe - viết:

- Tìm hiểu nội dung đoạn văn:
 - GV đọc đoạn cần viết và h/d tìm hiểu lại nội dung;
 - Cách chơi kéo co ở làng Tích Sơn có gì đặc biệt?

- 1 HS lên bảng viết, HS dưới lớp viết trong bảng con

- 1 HS đọc lại đoạn viết

b) Hướng dẫn viết từ khó

- Ngoài tiếng đầu câu, còn những từ, tiếng nào cần viết hoa ? Vì sao ?
- Tìm từ ngữ khó viết trong bài .

c) Viết chính tả:

- GV đọc chậm, rõ ràng cho hs viết (GV theo dõi, uốn nắn tư thế ngồi viết cho hs)
- Đọc lại cho HS soát lỗi
- Nhận xét một số bài

3- Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả:

Bài 2a: Tìm và viết các từ ngữ chứa tiếng có âm đầu là r/d/gi theo nghĩa đã cho :

- T/c hoạt động nhóm
- H/d nhận xét và chốt lời giải đúng

Lời giải: nhảy dây-múa rối- giao bóng

-HS phân biệt : dây/rây/giây; đôi/rối; dao/rao/giao

Liên hệ: H/d tìm hiểu thêm về múa rối (tranh ảnh) + giới thiệu thêm về phường rối nước xã Thanh Hải ở địa phương Thanh Hà

4. Nhận xét, dặn dò:

- GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS viết đúng chính tả, chữ đẹp.
- Nhắc HS chuẩn bị bài sau.: *Nghe - viết : Mùa đông trên rẻo cao*

- Hữu Tráp, Quế Võ,...vì đó là danh từ riêng.

- *Ganh đua, trai tráng, khuyến khích,....*

- HS luyện viết từ khó

- HS nêu cách trình bày đoạn văn.

- HS viết bài chính tả.

- Khi HS viết xong, các em đổi vở tự sửa lỗi cho nhau.

- HS đọc yêu cầu của bài.

- HS trao đổi nhóm đôi, thảo luận tìm các từ theo yêu cầu của bài.

- 2 nhóm làm bài vào giấy khổ to.

- KKHS tìm thêm trường hợp khác để phân biệt :

dây/rây/giây

đôi/rối; dao/rao/giao

Tiết 4: Khoa học

KHÔNG KHÍ CÓ NHỮNG TÍNH CHẤT GÌ?

(Áp dụng PP Bàn tay nặn bột cả bài)

I. Mục tiêu Sau bài học HS biết:

- HS: hiểu được các tính chất không khí : trong suốt , không màu , không mùi , không có vị không có hình dạng nhất định không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra
- Nêu được các tính chất của không khí và các ứng dụng tình chất của không khí vào đời sống
- GDBVMT: Có ý thức giữ sạch bầu không khí chung. Bảo vệ không khí cũng chính là bảo vệ sức khỏe cho chính mình

**Trải nghiệm phần thực hành thí nghiệm để tìm ra tính chất của không khí.*

II. Đồ dùng dạy học

- Mỗi nhóm: 1 cốc thủy tinh , một cái thìa, bong bóng có nhiều hình dạng khác nhau, chai nhựa rỗng với các hình dạng khác nhau ly với các hình dạng khác nhau, bao ni long với các hình dạng khác nhau, bơm tiêm bơm xe đạp, quả bóng

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ

- Gọi HS lên bảng trả lời câu hỏi: Không khí có ở đâu? Lấy ví dụ chứng minh.
- GV nhận xét HS.

B. Bài mới:

1. Tình huống xuất phát và nêu vấn đề:

GV: ở bài trước chúng ta đã biết không khí có ở xung quanh ta, có ở mọi vật. vậy, không khí cũng đang tồn tại xung quanh các em, trong phòng học này em có suy nghĩ gì về tính chất của không khí

2. Biểu tượng ban đầu của HS:

GV yêu cầu học sinh ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học về tính chất của không khí, sau đó thảo luận nhóm 4 để ghi lại trên bảng nhóm

VD: một số suy nghĩ ban đầu của học sinh

3. Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi

- Từ việc suy đoán của học sinh do các cá nhân (các nhóm) đề xuất. Gv tập hợp thành các nhóm biểu tượng ban đầu rồi hướng dẫn HS so sánh sự giống nhau và khác nhau của các ý kiến ban đầu, sau đó giúp các em đề xuất các câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu về tính chất của không khí

VD: Các câu hỏi liên quan đến tính chất của không khí do học sinh nêu:

-GV tổng hợp các câu hỏi của các nhóm (chỉnh sửa và nhóm các câu hỏi phù hợp với nội dung tìm hiểu về tính chất của không khí), VD câu hỏi GV cần có:

- Không khí có màu, có mùi, có vị không?
- Không khí có hình dạng nào?
- Không khí có thể bị nén lại hoặc và bị giãn ra không

- GV tổ chức cho học sinh thảo luận, đề xuất phương án tìm tòi để trả lời các câu hỏi trên

4. Thực hiện phương án tìm tòi (trải nghiệm)

-GV yêu cầu HS viết dự đoán vào vở ghi

Học sinh lắng nghe suy nghĩ trả lời

- + không khí có mùi, không khí nhìn thấy được
- + không khí không có mùi, chúng ta không nhìn thấy được không khí
- + không khí có vị lợ, không có hình dạng nhất định
- + chúng ta có thể bắt được không khí
- + không khí có rất nhiều mùi khác nhau

- + Không khí có mùi gì?
- + Chúng ta có thể nhìn thấy không khí được không?
- + Không khí có vị gì?
- + Không khí có vị không?
- + Không khí có hình dạng nào?
- + Chúng ta có thể bắt được không khí không?
- + Không khí có giãn nở không?
- + Chúng ta có thể nuốt được không khí không?
- + Vì sao không khí có nhiều mùi khác nhau?
- Học sinh có thể đề xuất nhiều cách khác nhau, GV để các em tiến hành làm các thí nghiệm mà các em đề

chép khoa học trước khi làm thí nghiệm nghiên cứu với các mục:

Câu hỏi, dự đoán, cách tiến hành, kết luận rút ra

GV gợi ý để các em làm các thí nghiệm như sau

- Để trả lời câu hỏi không khí có màu có mùi, có vị không? GV sử dụng các thí nghiệm: Sử dụng một cốc thủy tinh rỗng.

GV có thể xịt nước hoa hoặc rắc dầu gió vào không khí để học sinh hiểu các mùi thơm ấy không phải là mùi của không khí

- Để trả lời câu hỏi không khí có hình dạng nào ?, GV sử dụng các thí nghiệm:

-Để trả lời câu hỏi không khí có bị nén lại và giãn ra không ?, Gv sử dụng các thí nghiệm:

5. Kết luận kiến thức:

- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả sau khi tiến hành thí nghiệm qua các thí nghiệm , học sinh có thể rút ra được kết luận :

-GV hướng dẫn học sinh so sánh lại với các suy nghĩ ban đầu của mình ở bước 2

xuất. Có thể các thí nghiệm mà các em đề xuất mang lại kết quả như mong đợi, cũng có thể không đem lại kết quả nào. Vì vậy, nếu các thí nghiệm do các em đề xuất không đem lại câu trả lời cho các câu hỏi,

+HS tiến hành sờ, ngửi, quan sát phần rỗng của cốc, HS có thể dùng thìa mức không khí trong ly để ném. HS kết luận: *không khí trong suốt, không có màu, không có mùi và không có vị.*

+ Phát cho học sinh các quả bóng bóng với những hình dạng khác nhau (tròn , dài) yêu cầu các nhóm thổi căng các quả bóng . HS rút ra được : không khí không có hình dạng nhất định

+ Phát cho các nhóm các bình nhựa với các hình dạng, kích thước khác nhau, yêu cầu học sinh lấy không khí ở một số nơi như sân trường, lớp học, trong tủ....

HS kết luận : *không khí không có hình dạng nhất định*

+ GV có thể cho HS tiến hành các thí nghiệm tương tự với các cái ly có hình dạng khác nhau hoặc với các túi nylon to , nhỏ khác nhau

+ Sử dụng chiếc bơm tiêm, bịt kín đầu dưới của bơm tiêm bằng một ngón tay. nhét pittông lên để không khí tràn vào đầy thân bơm . Dùng tay ấn đầu trên của chiếc bơm pittông của chiếc bơm tiêm sẽ đi xuống thả tay ra, pittông sẽ di chuyển về vị trí ban đầu . Kết luận : *không khí có thể bị nén lại hoặc bị giãn ra*

+ Sử dụng chiếc bơm để bơm căng một quả bóng . *Kết luận không khí bị nén lại và bị giãn ra*

-*Không khí không màu không mùi , không vị :không khí không có hình dạng nhất định , không khí có thể bị*

đề khắc sâu kiến thức

-GV yêu cầu HS dựa vào tính chất của không khí để nêu một số ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày

nén lại và bị giãn ra.

C. củng cố dặn dò.

- Trong thực tế đời sống con người đã ứng dụng tính chất của không khí vào những việc gì ?

- Dặn HS về nhà chuẩn bị theo nhóm: 2 cây nến nhỏ, 2 chiếc cốc thủy tinh, 2 chiếc đĩa nhỏ.

- GV nhận xét tiết học.

Buổi chiều

Tiết 1: **Tin học** (GVC dạy)

Tiết 2: **Luyện từ và câu**

MỞ RỘNG VỐN TỪ: ĐỒ CHƠI - TRÒ CHƠI

I-Mục tiêu:

- Biết dựa vào mục đích , tác dụng để phân loại một số trò chơi quen thuộc (BT1), tìm được một vài thành ngữ, tục ngữ có nghĩa cho trước liên quan đến chủ điểm (BT2) Bước đầu biết sử dụng một vài thành ngữ, tục ngữ ở BT2 trong tình huống cụ thể (BT3)

- Biết sử dụng những thành ngữ, tục ngữ đó trong những tình huống cụ thể.

- Giáo dục hs thích học TV, thấy được vẻ đẹp, sự phong phú của TV.

II. Đồ dùng dạy học:

-Giấy khổ to làm BT 1

III. Các hoạt động dạy học:

A-Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 3 hs lên bảng đặt câu hỏi: + 1 câu hỏi người bề trên

+ 1 câu hỏi bạn.

+ 1 câu hỏi người ít tuổi hơn mình

- Khi hỏi chuyện người khác muốn giữ phép lịch sự cần chú ý điều gì?

- Nhận xét

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài

2. Nội dung: **Hướng dẫn làm bài tập**

Bài 1: Xếp các trò chơi vào nhóm thích hợp: TC rèn luyện sức mạnh; TC rèn sự khéo léo; TC rèn luyện trí tuệ:

- GV phát giấy khổ to cho từng nhóm yc hoạt động nhóm 4.

- Gọi nhóm xong trước trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung

- Gv nhận xét, kết luận lời giải đúng

+ Trò chơi rèn luyện sức mạnh : kéo co, vật.

+ Trò chơi rèn luyện sự khéo léo: nhảy dây, lò cò, đá cầu.

+ Trò chơi rèn luyện trí tuệ: ô ăn quan, cờ

- 1 HS đọc yêu cầu của bài, cả lớp đọc thầm

- Các nhóm báo cáo kết quả

- HS nhận xét bổ sung

tướng, xếp hình.

- YC hs giới thiệu với các bạn cách thức chơi một trò chơi mà em biết?

- H/d tìm hiểu kĩ hơn về tác dụng của các TC này

Liên hệ: khuyên HS nên lựa chọn TC ở tất cả các nhóm để chơi rèn luyện toàn diện .

Bài 2:

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành VBT

- Gọi hs báo cáo, lớp nhận xét

- Giải nghĩa một số câu tục ngữ, thành ngữ

Chốt: những thành ngữ, tục ngữ có nội dung phù hợp với từng ý nghĩa: Làm việc nguy hiểm : chơi với lửa, mất trắng tay: Chơi điều đứt dây , liều lĩnh ắt gặp tai họa : chơi dao có ngày đứt tay, phải biết chọn bạn, chọn nơi sinh sống: ở chọn nơi chơi chọn bạn.

Bài 3:

- Gọi hs nêu yêu cầu và nội dung.

- Yêu cầu hs thảo luận theo cặp

+ Xây dựng tình huống

+ Dùng câu tục ngữ thành ngữ để khuyên bạn.

- Gọi hs trình bày

- Nêu nghĩa của câu tục ngữ mình tìm được

- Nhận xét

- Liên hệ những trò chơi có lợi và những trò chơi có hại.

- GD đạo đức lối sống: Cần biết bảo vệ các đồ chơi của mình và chơi những trò chơi an toàn , vệ sinh.

- HS đọc yêu cầu bài tập.

- Cả lớp suy nghĩ tìm những thành ngữ ứng với mỗi nghĩa trong bài.

- Vài HS phát biểu ý kiến.

Liên hệ giáo dục HS lựa chọn TC sao cho có ích, an toàn

- HS đọc yêu cầu của bài, cả lớp đọc thầm suy nghĩ làm bài theo nhóm 2

- Vài HS phát biểu ý kiến.

a) Em sẽ nói với bạn “Ở chọn nơi, chơi chọn bạn”. Cậu nên chọn bạn mà chơi.

b) Em sẽ nói: “Cậu xuống ngay đi: Đừng có “Chơi với lửa” Hoặc “Chơi dao có ngày đứt tay”

- HS khác nhận xét - bổ sung.

3. củng cố, dặn dò.

- Kể tên một số trò chơi dân gian mà em biết.

- Nhận xét tiết học

- Nhắc hs ôn lại bài, và sưu tầm 5 câu tục ngữ, thành ngữ

Tiết 3: Âm nhạc (GVC dạy)

Thứ 4 ngày 21 tháng 12 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1: Toán

CHIA CHO SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

I. MỤC TIÊU

- Biết thực hiện phép chia có 4 chữ số cho số có 3 chữ số.
 - Rèn kỹ năng thực hành chia có 4 chữ số cho số có 3 chữ số.
 - Không làm cột a bài tập 1, bài 2, bài 3.
 - HS có tính cẩn thận, lòng say mê học toán.
- => Gúp phần hõnh thành năng lực tónh toỏn và phẩm chất tóch cực học cho HS.

II. CHUẨN BỊ :**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC****HD1: HD khởi động:****KIỂM TRA BÀI CŨ (5')**

Đặt tính rồi tính

$$11780 : 42$$

$$13870 : 45$$

HD2 : BÀI MỚI**1. Giới thiệu bài (1')****2. Giới thiệu phép chia số có bốn chữ số cho số có ba chữ số****a. Trường hợp chia hết (7')**

- GV nêu ví dụ: $1944 : 162 = ?$
- GV hướng dẫn
- + Đặt tính.
- + Chia từ trái sang phải.
- + Hướng dẫn HS cách ước lượng thương
- GV nhận xét, chữa bài.

- HS nhận xét số chữ số của số bị chia, số chia.
- HS thực hiện chia ra nháp, 1 HS lên bảng chia

$$\begin{array}{r} 1944 \\ 162 \overline{) 324} \\ \underline{000} \end{array}$$

- HS trả lời.

- Nêu cách thử lại phép chia?

b. Trường hợp chia có dư (7')

- Ví dụ: $8469 : 241 = ?$
- GV hướng dẫn
- + Đặt tính.
- + Chia từ trái sang phải.
- + Hướng dẫn HS cách ước lượng thương
- GV nhận xét, chữa bài.

- HS thực hiện chia ra nháp, 1 HS lên bảng chia

$$\begin{array}{r} 8469 \\ 241 \overline{) 1239} \\ \underline{034} \end{array}$$

- HS trả lời.

- Nêu cách thử lại phép chia?

3. Luyện tập (17')

Bài 1 (b): Cho HS đọc yêu cầu.

- GV theo dõi, gợi ý cách ước lượng thương
- GV nhận xét, chữa bài.
- * Cùng cố cách thực hiện phép chia cho số có ba chữ số.

- HS đọc yêu cầu, làm bài cá nhân.
- Vài HS lên bảng chữa.
- Lớp nhận xét, chữa bài.

HD3 : HD ứng dụng (3')

Trao đổi với người thân về cách chia cho số có ba chữ số.

Tiết 2: Kể chuyện**KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA****I. Mục tiêu**

- HS chọn được một câu chuyện (được chứng kiến hoặc tham gia) liên quan đến đồ chơi của mình hoặc của bạn.
- Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện để kể lại rõ ý
- Rèn kĩ năng nói, nghe: chăm chú nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.
- Giáo dục hs yêu quý, có ý thức giữ gìn đồ chơi của mình

II. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ viết 3 cách xây dựng cốt chuyện.

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 2 HS kể lại câu chuyện các em đã nghe, đã đọc có nhân vật là đồ chơi trẻ em
- Gọi hs nhận xét bạn kể chuyện
- GV nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Hướng dẫn kể chuyện

a) Tìm hiểu đề bài:

- Gọi 1 hs đọc đề bài.
- GV đọc phân tích đề bài, dùng phấn màu gạch dưới từ ngữ quan trọng
- Nhắc hs câu chuyện em kể phải là câu chuyện có thực

b) Gợi ý kể chuyện

- GV treo bảng phụ, gọi 3 hs đọc gợi ý và mẫu

+ Khi kể em nên dùng từ xưng hô như thế nào?

+ Em hãy giới thiệu câu chuyện về đồ chơi mà mình định kể.

c) Kể trước lớp

- Kể trong nhóm.
- + Yêu cầu hs kể trong nhóm. GV theo dõi, hướng dẫn hs gặp khó khăn
- Kể trước lớp.
- + Tổ chức cho hs thi kể trước lớp.
- Theo dõi bạn kể, hỏi lại bạn về nội dung, các sự việc, ý nghĩa câu chuyện.
- + Gọi hs nhận xét bạn kể
- Nhận xét chung

- 1 HS đọc thành tiếng.

- HS lắng nghe

- 3HS nối tiếp nhau đọc, lớp đọc thầm

- Xưng là tôi, mình.

- HS nêu

- HS kể theo nhóm 2, trao đổi ý nghĩa truyện, sửa chữa cho nhau

- 3 -> 5HS thi kể

3. Củng cố, dặn dò.

- Yêu cầu một số hs nêu tên câu chuyện mình kể và ý nghĩa của câu chuyện.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc hs về kể lại câu chuyện cho người thân nghe và xem trước nội dung tranh cho truyện : *Một phát minh nho nhỏ*

Tiết 3: **Tập đọc**
TRONG QUÁN ĂN “BA CÁ BÔNG”

I. Mục tiêu

- Biết đọc đúng các tên riêng nước ngoài (Bu - ra - ti - nô, Toóc - ti - la , Ba - ra - ba, Đu - rê - ma, A - li - xa, A - di - li - ô), bước đầu biết đọc phân biệt rõ lời người dẫn chuyện với lời nhân vật .
- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Chú bé người gô (Bu-ra-ti-nô) thông minh đã biết dùng mưu để chiến thắng kẻ ác đang tìm cách hại mình. Trả lời được các câu hỏi trong SGK.
- HS biết ứng xử khôn khéo.

II. Đồ dùng :

- Bảng phụ viết sẵn những câu văn cần chú ý khi luyện đọc diễn cảm.

III. Hoạt động dạy học**A. Kiểm tra bài cũ:**

- 2 HS nối tiếp nhau đọc bài " Kéo co" + Trả lời câu hỏi :
- +Giới thiệu cách chơi kéo co ở làng Hữu Trấp.
- +Cách chơi kéo co ở làng Tích Sơn có gì đặc biệt?
- + Kể tên một số trò chơi dân gian mà em biết.
- Cả lớp nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài: HS quan sát tranh vẽ trong SGK.

2. Nội dung

Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt.

- Bài văn chia làm mấy đoạn ?

- GV gọi 4 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài. HDHS luyện đọc câu dài :
Vừa lúc ấy,/ lão chủ quán dẫn cáo A-li-xa và mèo A-di-li-ô vào.// cáo lễ phép ngả mũ chào/rồi nói://

GV kết hợp hướng dẫn HS sửa lỗi phiên âm nước ngoài lên bảng, HD HS luyện đọc: Bu - ra - ti - nô, Toóc - ti - la , Ba - ra - ba, Đu - rê - ma, A - li - xa, A - di - li - ô

- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết

- HS đọc, cả lớp theo dõi đọc thầm theo bạn.

4 đoạn :

Đoạn 1: Từ đầu đến "ta sẽ tống nó vào lò sưởi".

- Đoạn 2: Tiếp theo đến "ở sau bức tranh trong nhà bác Các - lô ạ"

- Đoạn 3: Tiếp theo đến "Nó ở ngay dưới mũi ngài đây".

- Đoạn 4: Phần còn lại.

- HS đọc nối tiếp từng đoạn của bài

- 4 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài.

- HS luyện đọc ngắt nghỉ , nhấn giọng.

- 4 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS

hợp giải nghĩa khó : *mê tín, ngay dưới mũi...*

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm hiểu bài

+ Bu-ra-ti-nô cần moi bí mật gì ở lão Ba-ra-ba ?

+ Chú bé gỗ đã làm cách nào để buộc lão Ba-ra-ba nói ra điều bí mật?

Ý 1: Chú bé Ru-ra-ti-nô thông minh đã dùng mưu kế để moi được bí mật về kho báu.

+ Chú bé gỗ đã gặp điều gì nguy hiểm và đã thoát thân như thế nào?

+ Những hình ảnh chi tiết nào trong chuyện em cho là ngộ nghĩnh và lí thú?

Ý 2: Chú bé gỗ gặp điều nguy hiểm và đã nhanh trí thoát thân.

- Nêu nội dung bài

Hoạt động 3: Hướng dẫn LĐ diễn cảm

- GV cho HS luyện đọc đoạn "Lão Ba-ra-ba. ... mũi tên" của bài.

"Lão Ba-ra-ba vớ lấy cái bình, ném bốp xuống sàn đá. // Bu-ra-ti-nô bò lom ngòm giữa những mảnh bình. // Thừa dịp mọi người đang há hốc mồm ngơ ngác, / chú lao ra ngoài, nhanh như mũi tên. //

- GV đọc mẫu.

- Gọi 4 HS đọc phân vai (người dẫn chuyện, Ba - ra - ba, Bu - ra - ti - nô, cáo A - li - xa).

- Tổ chức HS luyện đọc diễn cảm và thi đọc diễn cảm.

- GV nhận xét.

đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.

- Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn

- HS đọc thầm lại từng đoạn trong bài, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi trong SGK.

+ Bu - ra - ti - nô cần biết kho báu ở đâu.

+ Chú chui vào một cái bình đất trên bàn ăn, đợi Ba- ra- ba uống rượu say từ trong bình hét lên: Kho báu ở đâu, nói ngay, khiến 2 tên độc ác sợ xanh mặt tưởng là lời ma quỷ nên đã nói ra bí mật.

+ Cáo và mèo biết chú bé gỗ trong bình đất đã báo với Ba- ra- ba để kiếm tiền. Ba-ra-ba ném bình xuống sàn vỡ tan. Bu-ra-ti-nô bò lom ngòm giữa những mảnh bình. Thừa dịp bọn ác đang há hốc mồm ngạc nhiên, chú lao ra ngoài.

+ HS có thể nêu theo ý thích của mình...

- Chú bé người gỗ Bu-ra-ti-nô thông minh đã biết dùng mưu để chiến thắng kẻ ác đang tìm cách hại mình.

- HS theo dõi

- HS tiếp nối nhau đọc bài văn.

- HS luyện đọc, lớp theo dõi và nhận xét.

- HS đọc diễn cảm toàn truyện.

- HS thi đọc diễn cảm, lớp bình xét

3. củng cố - Dặn dò:

- Truyện đọc này giúp em hiểu điều gì ?
- HS tìm đọc toàn truyện Chiếc chìa khoá vàng hay Chuyện li kì của Bu-ra-ti-nô để kể lại cho các bạn.
- GV giáo dục HS yêu thích những câu chuyện cổ, yêu sự thông minh, căm ghét kẻ tàn ác.
- GV nhận xét tiết học. Nhắc HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe, chuẩn bị bài sau: *Rất nhiều mặt trăng*.

Tiết 4: Kỹ thuật**CẮT, KHÂU SẢN PHẨM TỰ CHỌN(TIẾT 2)****I. Mục tiêu:**

- Sử dụng được một số dụng cụ, vật liệu cắt, khâu để tạo thành sản phẩm đơn giản.
- HS vận dụng liên thức, kĩ năng cắt, khâu để làm được đồ dùng đơn giản, phù hợp với HS.
- Đánh giá kiến thức và kĩ năng của HS qua mức độ hoàn thành một sản phẩm đã học.

II. Đồ dùng dạy học:

- Hộp đồ dùng kĩ thuật lớp 4.

III. Các hoạt động dạy học:**A. Kiểm tra:**

- GV kiểm tra chuẩn bị đồ dùng của hs
- GV nhận xét

B. Bài mới:**1. Giới thiệu bài:****2. Nội dung:****Hoạt động 1: Ôn tập các kiểu khâu đã học.**

- Chúng ta đã học những kiểu khâu nào ?
- Nêu cách khâu của từng kiểu khâu.
- Vận dụng các kiểu khâu vào những nội dung gì?
- GV nhận xét, chốt

Chốt: Vận dụng các cách khâu vào khâu sản phẩm tự chọn

- Khâu thường, khâu đột
- Một số HS tự nêu cá nhân
- HS thảo luận cặp đôi rồi nêu.
- Nhóm khác bổ sung

Hoạt động 2: Thực hành khâu

- GV yêu cầu HS tiếp tục hoàn thành sản phẩm của mình đã làm ở tiết 1- cắt, khâu
- GV cho hs trưng bày sản phẩm của mình.
- GV nêu các tiêu chuẩn đánh giá: đường khâu phải phẳng, các mũi khâu đều, đường cắt thẳng, sản phẩm khá cân đối
- GV nhận xét đánh giá kết quả học tập của HS, khen những HS thực hành có sản phẩm đẹp.

- HS kiểm tra lại đồ dùng của mình.
- HS thực hành cắt và khâu sản phẩm đang hoàn thành từ tiết trước

- HS dựa vào tiêu chuẩn để đánh giá sản phẩm của mình và của

3. củng cố, dặn dò:

- Nhận xét tiết học
- Nhắc hs thực hành theo nội dung bài học, chuẩn bị hộp dụng cụ cắt khâu tiết sau thực hành tiếp.

Buổi chiều:

Tiết 1: Tiếng Việt*
LUYỆN TẬP VỀ CÂU HỎI

I. Mục tiêu:

- Củng cố, rèn kĩ năng thể hiện phép lịch sự khi hỏi chuyện người khác. Biết đặt câu hỏi phù hợp với quan hệ giữa mình và người được hỏi.
- Luyện tập viết đoạn văn ngắn có sử dụng câu hỏi thể hiện được phép lịch sự.
- GDHS phép lịch sự trong giao tiếp.

II. Đồ dùng dạy học

- Phiếu học tập (BT1). Bảng phụ ghi BT2.

III. Các hoạt động dạy học:**HĐ 1: Củng cố kiến thức.**

- Theo em, để giữ lịch sự, cần tránh những câu hỏi có nội dung như thế nào?
- Khi hỏi chuyện người khác, cần thể hiện phép lịch sự như thế nào?
- *Chốt: 1. Cần thưa gửi, xưng hô cho phù hợp mối quan hệ giữa mình và người được hỏi.*
- *2. Cần tránh những câu hỏi làm phiền lòng người khác.*

HĐ 2: Luyện tập

Bài 1: Giả sử em muốn hỏi xem mẹ có cất hộ em chiếc áo em để quên trên xe của mẹ hay không, em dùng câu hỏi nào dưới đây là phù hợp nhất?

- Mẹ cất áo của con hả?
- Có phải mẹ cất hộ con cái áo không?
- Có phải mẹ cất hộ con cái áo không ạ?
- Mẹ cất hộ con cái áo à?

- *Gv chốt khi hỏi người lớn tuổi em cần hỏi với thái độ lễ phép*

Bài 2: - Đưa bảng phụ.

Đặt câu hỏi để thể hiện thái độ lịch sự khi hỏi trong các tình huống sau:

- Em hỏi một người lớn tuổi về điều em chưa hiểu.
- Em hỏi bố xem giúp mình bây giờ là mấy giờ.
- Em hỏi bạn về sở thích của bạn.
- Nhìn thấy một người lạ, vẻ mặt mệt mỏi đang ngơ ngác nhìn quanh như bị lạc đường.

- *Gv chốt đáp án đúng:*

a, Bác ơi, đây có phải là đường ra bến xe không ạ?

- HĐ cả lớp.
- HS nêu.
- HSTB nêu.
- HS lấy VD.
- Vài HS nhắc lại.

- Hđ nhóm đôi làm bài vào phiếu học tập.
- Hai HS ngồi cạnh nhau cùng thảo luận sau đó báo cáo kết quả.

- *Đáp án: ý c.*

- Nêu y/c BT.
- Hđ cá nhân.
- *HS lấy thêm tình huống và nêu câu hỏi.
- * Nhận xét và sửa sai giúp bạn.

b, Mẹ ơi, bữa chiều nay mẹ nấu món gì ạ?

c, Cậu có thích thả diều không?

d, Cháu có thể giúp gì được cô ạ?

Bài 3: Viết một đoạn văn ngắn thuật lại cuộc trò chuyện giữa em với một người bạn (hoặc giữa em với bố mẹ, ông bà,...). Trong đoạn văn có sử dụng một số câu hỏi thể hiện được phép lịch sự.

- Gợi ý:

- Cuộc trò chuyện giữa em và ai ?

- Em muốn hỏi người nói chuyện với em điều gì?

- Khi nói chuyện với người đó em cần tỏ thái độ như thế nào?

- Gv chốt cách viết đoạn văn và cách sử dụng câu hỏi trong khi viết văn.

3: Củng cố - dặn dò:

- Khi hỏi người khác một điều gì em cần hỏi với thái độ như thế nào?

- Hệ thống lại ND ôn tập. GV nhận xét giờ học.

- HD cá nhân.

- HS viết 4 -5 câu.

* HS viết đoạn văn hay khoảng 6 - 7 câu.

- Bình chọn đoạn văn hay

Tiết 2: Tiếng Việt*

LUYỆN TẬP VĂN MIÊU TẢ

(Tìm hiểu đề, lập dàn ý)

I- Mục tiêu:

- Trên cơ sở việc quan sát học sinh lập dàn ý chi tiết cho bài văn miêu tả cái cặp sách của em hoặc của bạn em.

- Kỹ năng xác định yêu cầu của đề bài, ghi các phần quan sát để lập dàn ý.

- GD học sinh có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.

II- Đồ dùng:

Bảng phụ ghi sẵn phần dàn ý miêu tả cái cặp sách.

III- Hoạt động dạy học

A. Kiểm tra

1 Em hãy nêu cấu tạo của bài văn miêu tả đồ vật?

2. Có mấy cách mở bài?

3. Phần thân bài có những nội dung nào?

- HS trả lời miệng từng câu hỏi của GV

1. Bài văn miêu tả đồ vật có ba phần là mở bài, thân bài và kết bài.

2. Có thể mở bài theo kiểu trực tiếp hay gián tiếp và kết bài theo kiểu mở rộng hoặc không mở rộng.

3. Trong phần thân bài, trước hết nên tả bao quát toàn bộ đồ vật, rồi tả những bộ phận có đặc điểm nổi bật.

B. Bài tập

Đề bài: Hãy tả lại chiếc cặp của em hoặc của bạn em.

1. Tìm hiểu đề

- Đề bài văn thuộc thể loại nào?

- Đồ vật em miêu tả có tên là gì?

- HS ghi đề bài vào vở

- HS lần 1- ợt trả lời từng câu hỏi của GV

- Đồ vật đó là của ai?

GV chốt yêu cầu của đề bài

2. Lập dàn ý

a. Phần mở bài

? Có mấy cách mở bài? Em chọn cách nào?

- Mở bài gián tiếp

- Mở bài trực tiếp

b. Phần thân bài

+Đặc hình dáng:

b/Vai trò:

Hàng ngày cặp đến trường cùng em. Cặp sát cánh bên em khi em ngồi nghe cô giáo giảng bài. Khi em cần gì là cặp có ngay. Cặp còn giúp đỡ dùng học tập của em không bị mưa nắng hay thất lạc. Hôm nào em vui, cặp cũng như vui theo. Khi nào em bị điểm kém, cặp nặng trĩu, hình như cũng buồn theo em.

c/Cách bảo quản.

Kết bài

- Nêu tình cảm và cảm nghĩ của em về

MB: Từ ngày cấp sách đến trường, ta đã gắn bó với những đồ vật quen thuộc như sách vở, thước, bút,...

Trong vô vàn thứ thân quen ấy, cặp cũng là một thứ đồ dùng cần thiết đối với mỗi người học sinh

- Đầu năm học vừa qua mẹ mua cho em một chiếc cặp mới thật là đẹp

+Hình dạng: hình chữ nhật, dài khoảng 40 cm, cao 30cm, dày độ 5cm.

+Chất liệu:da, vải giả da,...

+Màu: đỏ, xanh, hồng....

+Có hai loại:

-Cặp một quai: Quai cặp cong và dày được đính vào cặp bằng khoen sắt gắn với miếng thiếc lót dưới cặp bằng những chiếc đinh tán.Ở giữa nắp là chiếc khoá nhỏ được mạ kền.

-Cặp hai quai: luôn được các cô cậu học trò ưa chuộng vì khá nhẹ.

+Dây đeo cặp có cùng chất liệu cặp, chắc và dài dùng để đeo cặp vào vai. Đặc biệt hơn, dây đeo có thể thay đổi độ dài tùy theo nhu cầu của người dùng.

+Trong cặp có từ hai đến ba ngăn rộng để đựng sách, tập và một số ngăn hẹp để chứa bài kiểm tra hoặc đồ dùng cá nhân

+Cặp quan trọng thế, đáng quý thế nên ta cần bảo vệ cặp thật tốt. Cần thường xuyên lau chùi cặp, không để cặp bị ẩm ướt, nhất là vào những ngày mưa. Không những thế, để giữ cho cặp đẹp, chúng ta không nên viết cũng như vẽ bậy lên cặp.

Em chăm sóc, nâng niu cặp. Không bao giờ em để cặp bừa bãi, vẽ bậy hay dẫm lên cặp. Em luôn lau chùi cặp sạch sẽ để cặp vào nơi quy định.

cái cặp đó.

C. củng cố, dặn dò:

- GV hệ thống các nội dung cần nhớ trong bài
- Dặn HS xem lại dàn ý, chuẩn bị cho tiết viết giờ học sau

KB: Em rất yêu cặp. Mỗi khi đeo cặp, em lại nghĩ tới mẹ vì đây là món quà mẹ tặng em. Cặp đã giúp em suy nghĩ và khắc sâu trong lòng “Mình phải học thật tốt để mẹ vui”

- HS ghi các ý vào vở

* Trình bày lại dàn ý đã lập

Tiết 3: **Toán ***

LUYỆN TẬP : CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

I. Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố, khắc sâu về chia cho số có hai chữ số (chia số có 4 chữ số cho số có 2 chữ số).
- Vận dụng chia cho số có hai chữ số để làm các bài toán có kiến thức liên quan.
- Giáo dục HS chăm chỉ, tự giác học tập, cẩn thận khi làm bài, góp phần phát huy khả năng sáng tạo của hs.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ chép bài 3

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động 1: Ôn kiến thức lý thuyết

- Gọi HS nêu cách chia cho số có hai chữ số.
- Ta thực hiện theo thứ tự nào?
- Trong phép chia có dư có đặc điểm gì?
- Yêu cầu hs vận dụng lấy ví dụ và thực hiện tính
- GV nhận xét

Chốt: Muốn chia cho số có hai chữ số ta lấy số đã cho chia lần lượt từ trái sang phải. Nếu hai chữ số đầu của số bị chia nhỏ hơn số chia ta phải lấy đến ba chữ số đầu chia, chia cho đến hết thì thôi.

- 2 HS nêu cách chia
- Từ trái sang phải
- Số dư nhỏ hơn số chia
- HS tự lấy ví dụ và thực hiện phép tính đó.

Hoạt động 2: Thực hành

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

a, $2950 : 35$ b, $4846 : 88$
 $1824 : 76$ $3780 : 84$

- Nhận dạng phép tính
- Nhắc lại các bước thực hiện phép chia cho số có 2 chữ số.
- Lấy thêm 1 vài phép chia có dạng như trên rồi thực hiện
- Nhận xét, chữa

Chốt cách thực hiện phép chia cho số có hai chữ số.

- HS đọc bài toán và làm bài vào vở
- 1 hs làm bảng lớp
- HS nhận xét chữa bài
- KKHS lấy thêm các phép tính khác

Bài 2. Tính giá trị của biểu thức sau :

a) $6125 : 25 \times 35$

b, $197 \times 6 + 6384 : 21$

- Nêu cách tính các biểu thức trên.

-GV chấm Đ/S nhận xét.

Củng cố thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức.

Bài 3: (Bảng phụ)

Một trường tiểu học thuê xe chở học sinh đi xem xiếc. Có 8 xe đi đầu, mỗi xe chở 52 học sinh; 8 xe đi sau, mỗi xe chở 36 học sinh. Hỏi:

a) Trường đó có tất cả bao nhiêu học sinh đi xem xiếc?

b) Trung bình mỗi xe chở bao nhiêu học sinh?

GV hướng dẫn:

B1: Tìm học sinh trong 8 xe đi đầu

B2: Tìm học sinh trong 8 xe đi sau

B3: Tìm tổng số học sinh đi xem xiếc

B4: Tìm trung bình mỗi xe chở.

- Yêu cầu hs làm bài

- Gọi hs chữa bài, GV nhận xét

Chốt: Bài toán tìm số TBC; cách giải dạng toán đó.

Bài 4: Trong một phép chia một số cho 12 có thương là 224, số dư là số dư lớn nhất có thể có được trong phép chia này. Tìm số bị chia.

-Y/ c xác định số dư

-HS làm bài vào vở

B1 : Tìm số dư lớn nhất

B2: Tìm SBC

GV chốt cách tìm số dư lớn nhất khi biết số chia, tìm số bị chia

3. Củng cố dặn dò:

- Nêu cách chia cho số có hai chữ số.

- Nhận xét tiết học.

- Nhắc hs ôn lại bài và ôn lại cách giải các dạng toán đã học chuẩn bị cho tiết học sau.

HD cá nhân

- HS nêu yêu cầu.

- HS tự làm vào vở

- 2HS chữa - Lớp NX, nêu thứ tự thực hiện.

- Đọc, phân tích bài toán

- Tóm tắt bài toán

- HS làm bài cá nhân vào vở.

- 1 hs làm bảng lớp trình bày.

- HS nhận xét chữa bài

Đ/s : a, 704 học sinh

b, 44 học sinh

HD nhóm 2

- Đọc đề phân tích yêu cầu đề, TL nhóm đôi cách làm.

- Lập kế hoạch bài giải

(nhóm 2)

- Trình bày bài giải vào vở

Vì số chia là 12 nên số dư lớn nhất là: $12 - 1 = 11$

Số bị chia là:

$224 \times 12 + 11 = 2699$

Thứ 5 ngày 22 tháng 12 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1: Toán

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu

- Giúp HS biết chia cho số có ba chữ số (trường hợp chia hết)
- Rèn kĩ năng đặt tính và thực hiện tính chia.
- GDHS ham học toán; có ý thức tự học, góp phần phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

Điều chỉnh: Không làm cột b bài 1, bài 2, bài 3.

II. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ

- Gọi 3 HS lên bảng thực hiện đặt tính rồi tính; lớp làm giấy nháp

$$942 : 264$$

$$2555 : 365$$

- GV nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Luyện tập

Bài 1a:

- Gọi hs đọc yêu cầu của bài
- Yêu cầu hs làm bài vào bảng con, 1 hs làm bảng lớp

- Gọi hs nhận xét

- Nêu cách chia cho số có ba chữ số

Chốt: cách chia cho số có ba chữ số, cách ước thương trong phép chia.

- HS đọc yêu cầu
- HS làm bài cá nhân
- HS lần lượt nhận xét
- 1 số hs nêu

708	354	7552	236	9060	453
000	2	472	32	0000	20
		000			

3. Củng cố, dặn dò.

- Nêu cách chia cho số có ba chữ số.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài đã học, ôn lại bảng nhân chia, chuẩn bị bài sau: Chia cho số có ba chữ số (tiết 2).

Tiết 2: Tập làm văn

LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU ĐỊA PHƯƠNG

I. Mục tiêu:

- Dựa vào bài đọc Kéo co, thuật lại được các trò chơi đã giới thiệu trong bài, biết giới thiệu một trò chơi (hoặc lễ hội) ở quê hương để mọi người hình dung được diễn biến và hoạt động nổi bật.

- Rèn kĩ năng nói rõ ràng rành mạch

- Giáo dục hs tình cảm yêu thương gắn bó với quê hương

KNS: Biết tìm và xử lí thông tin, tự tin trong giao tiếp

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: một số tranh vẽ về lễ hội

III. Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ:

- Khi quan sát đồ vật cần chú ý đến điều gì?
- Gọi 2 hs đọc dàn ý tả một đồ chơi mà em thích
- Nhận xét

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung: Hướng dẫn làm bài tập

Bài 1 :

- Gọi hs đọc yêu cầu
- Gọi hs đọc bài tập đọc: Kéo co
- + Bài **Kéo co** giới thiệu trò chơi của những địa phương nào?
- Hướng dẫn hs thực hiện yêu cầu
- Gọi hs trình bày, GV nhận xét sửa lỗi cho hs
- YCHS thuật lại các trò chơi đó được giới thiệu trong nhóm bàn.
- Trình bày 1 phút
- Gọi hs trình bày trước lớp một cách rõ ràng, vui, hấp dẫn 2 tập quán “Kéo co”

Bài 2:

a, Xác định yêu cầu của đề bài:

- Nói tên những trò chơi, lễ hội được vẽ trong tranh.
- Ở địa phương mình hằng năm có những lễ hội nào?
- Ở lễ hội đó có những trò chơi thú vị nào?
- Gv treo bảng phụ, gợi ý dàn ý chính:
- + Mở đầu: Tên địa phương em, tên lễ hội hay trò chơi.
- + ND, hình thức trò chơi hay lễ hội:
 - . Thời gian tổ chức.
 - . Những việc tổ chức lễ hội hoặc trò chơi
 - . Sự tham gia của mọi người.
- + Kết thúc: Mời các bạn có dịp về thăm địa phương mình.
- b) Kể trong nhóm:
 - YC hs kể theo nhóm 2

- Một HS đọc yêu cầu của bài. Lớp đọc thầm bài văn *Kéo co* thực hiện theo yêu cầu của bài .
- 2 HS ngồi cùng bàn giới thiệu, sửa cho nhau về : trò chơi kéo co của làng Hữu Trấp, huyện Quế Võ,... của Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- HS trao đổi trong nhóm và trình bày..
VD: Kéo co là trò chơi dân gian rất phổ biến, người Việt Nam không ai không biết. Trò chơi này có rất đông người tham gia và rất đông người cổ vũ nên lúc nào cũng sôi nổi náo nhiệt, rộn rã tiếng cười vui.
- Tục kéo co ở mỗi vùng một khác. Ví dụ: Hội làng Hữu Trấp thuộc huyện Quế Võ tỉnh bắc Ninh thường tổ chức kéo co giữa một bên là nam và một bên là nữ. Có năm bên nam thắng, có năm bên nữ thắng. Lạ hơn nữa là tục kéo co ở làng Tích Sơn thuộc thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Đó là cuộc thi giữa trai tráng hai giáp trong làng nhưng số người tham gia của mỗi bên rất thoải mái, không hạn chế.
- HS đọc yêu cầu, quan sát 6 tranh minh họa.
- Trò chơi: thả chim bồ câu, đu bay, ném còn.
- HS nêu.....
- Thi đấu bóng chuyền; kéo co, cắm trại, biểu diễn văn nghệ, đồng diễn thể dục, bày mâm cỗ ...
- HS đọc dàn ý.

- GV theo dõi, giúp đỡ
- c) Giới thiệu trước lớp:
 - Gọi hs trình bày, hs khác nhận xét
 - GV nhận xét
 - GDHS tình yêu quê hương đất nước, gìn giữ, trân trọng và phát huy các truyền thống văn hóa của địa phương mình.

Ví dụ: Hằng năm cứ đến ngày kỉ niệm cách mạng tháng Tám thành công và Quốc Khánh 2-9, địa phương em lại tổ chức hội trại hè thật rầm rộ. Mỗi khu cắm một trại được trang trí lộng lẫy và một chi đội gồm vài chục đội viên được tuyển chọn và tập luyện thường xuyên. Hội trại hè được tổ chức vào ngày 19 tháng 8 hằng năm. Từ sáng sớm, tất cả mọi người tập trung tại sân chùa Minh Khánh để đi viếng nghĩa trang liệt sĩ. Sau nghi lễ dâng hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ của quê hương, các thôn trở lại sân chợ bắt đầu bước vào cuộc thi. Lần lượt các cuộc thi được diễn ra: thi cắm trại, thi đồng diễn thể dục, nghi thức Đội, múa hát tập thể, đấu bóng chuyền, ... Sôi nổi và hào hứng nhất là cuộc thi kéo co giữa các thôn. Sau tiếng loa phóng thanh, các thôn đứng vào vị trí. Tiếng còi khai cuộc vừa dứt, hai khu cong lưng vào kéo trong tiếng reo hò, cổ vũ nhiệt tình của mọi người xung quanh. Không khí ngày hội thật tưng bừng náo nhiệt.

Năm nào em cũng được bố mẹ cho đi xem hội và chứng kiến cuộc thi từ đầu đến cuối.

3. **Củng cố, dặn dò**

- Khi giới thiệu về địa phương cần chú ý giới thiệu những gì?
- Nhận xét tiết học.
- Liên hệ giáo dục HS ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc qua lễ hội, trò chơi dân gian
- Khuyến khích HS về nhà viết lại bài giới thiệu. Dặn HS xem lại dàn ý tả đồ chơi để chuẩn bị cho bài viết ở tiết sau

Tiết 3: **Địa lí** **THỦ ĐÔ HÀ NỘI**

I. Mục tiêu.

- Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Hà Nội:
- + Thành phố lớn ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ .
- + Hà Nội là trung tâm chính trị , văn hoá , khoa học và kinh tế lớn của đất nước
- Chỉ được thủ đô Hà Nội trên bản đồ.
- Có ý thức bảo vệ, tìm hiểu về thủ đô Hà Nội.

II. Đồ dùng

- Tranh ảnh sưu tầm về thủ đô Hà Nội.(HĐ 2,3)
- Bản đồ Việt Nam.(HĐ 1)

III. Hoạt động dạy học

A- Kiểm tra bài cũ :

- Ngoài trồng trọt và chăn nuôi người dân ở ĐBBB còn có những nghề thủ công nào?
- Nêu quy trình sản xuất đồ gốm . Thế nào là nghề nhàn?

- GV nhận xét, đánh giá.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

HD 1: Hà Nội thành phố lớn ở trung tâm của đồng bằng Bắc Bộ.

- GV yêu cầu HS quan sát bản đồ sau đó chỉ vị trí của Hà Nội trên bản đồ.

+ Hà Nội giáp với những tỉnh nào ?

+ Từ Hà Nội đi tới các địa phương khác có thể đi bằng những phương tiện gì ?

- GV nhận xét chốt lại lời giải đúng.

Chốt : Thành phố lớn ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ . Hà Nội là trung tâm chính trị , văn hoá , khoa học và kinh tế lớn của đất nước

- HS dựa vào tranh trong SGK để trả lời.

- HS chỉ trên bản đồ: Hà Nội giáp với Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hưng Yên.

- Từ Hà Nội đi tới các địa phương khác có thể đi bằng những phương tiện: đường bộ, đường sắt, đường hàng không.

HD 2: Thành phố cổ đang ngày càng phát triển

- GV chia nhóm giao nhiệm vụ yêu cầu thảo luận câu hỏi sau:

+ Thủ đô Hà Nội có những tên gọi nào khác? Tới nay Hà Nội được bao nhiêu tuổi? Khu phố cổ có đặc điểm gì? Kể tên những danh lam thắng cảnh di tích lịch sử của Hà Nội.

- So sánh những điểm khác nhau giữa khu phố cổ và khu phố mới (về nhà cửa, đường phố...)

- GV kết luận. GV cho HS xem tranh và giới thiệu về danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của Hà Nội : Hồ Gươm, chùa Một Cột, đền Ngọc Sơn.

GD đạo đức: Cần biết bảo vệ, có những hành động giữ cho thủ đô ngày càng giàu đẹp hơn

HD 3: Hà Nội trung tâm chính trị, văn hoá, khoa học kinh tế lớn của cả nước

- Yêu cầu HS thảo luận: Nêu những dẫn chứng thể hiện Hà Nội là trung tâm chính trị, văn hoá, khoa học kinh tế lớn của cả nước.

- GV kể thêm các sản phẩm công nghiệp, các viện bảo tàng.

- GV cho HS xem tranh và giới thiệu về trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của Hà Nội : Trụ sở Bộ ngoại giao, Trường ĐH Sư phạm, chợ Đồng Xuân.

- HS thảo luận nhóm 4.

- Đại diện nhóm lên trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét bổ sung.

- HS nêu nhận xét.

-HS quan sát tranh

- HS dựa vào vốn hiểu biết của mình để trao đổi theo cặp.

- Đại diện nhóm lên trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét bổ sung.

-HS quan sát tranh

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu vị trí của thủ đô Hà Nội.

- Tại sao HN lại là trung tâm chính trị, văn hoá, khoa học và kinh tế lớn của cả nước?

- Nhận xét đánh giá tiết học.

- Dặn hs ôn lại bài cho tiết sau *Ôn tập học kì I*

Tiết 4: **Thế dục** (GVC)

Buổi chiều:

Tiết 1+2+3: **Hoạt động ngoài giờ lên lớp**

HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG 22/12

Thứ 6 ngày 23 tháng 12 năm 2022

Tiết 1: **Toán**

CHIA CHO SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (tiếp)

I.Mục tiêu :

- Giúp HS biết thực hiện phép chia số có năm chữ số cho số có ba chữ số (chia hết và chia có dư);
- Rèn kĩ năng đặt tính và thực hiện tính chia cho học sinh
- GD HS say mê học Toán, cẩn thận khi thực hiện tính chia.

Điều chỉnh: Không làm bài tập 2,3.

II.Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ

- Gọi 2 HS lên tính theo 2 cách
- $$3332 : (4 \times 49)$$

- Gọi hs nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét

B. Bài mới:

1. *Giới thiệu bài:*

2. *Hướng dẫn tìm hiểu cách thực hiện phép chia*

a) Trường hợp chia hết:

- GV nêu VD 41535: 195 = ?
- Gọi hs đọc phép tính
- Nêu nhận xét về SBC, SC trong phép tính.
- Nêu cách làm bài.
- GV hướng dẫn HS cách đặt tính và làm
- Yêu cầu HS tự đặt tính rồi tính.

Chốt: về cách đặt tính, thứ tự thực hiện phép tính. Lưu ý về cách ước lượng thương.

b) Trường hợp chia có dư:

- GV nêu VD 80120: 245 = ?
- GV hướng dẫn thực hiện tương tự như a
- GV hướng dẫn HS kết luận với trường hợp này: số dư phải nhỏ hơn số chia.
- YC hs so sánh với bài tiết trước?

Chốt: Cách chia số có 5 chữ số cho số có ba chữ số (Trường hợp chia hết và chia có dư)

- HS đọc phép tính
- HS nhận xét
- 1 hs nêu cách làm
- HS theo dõi
- HS làm cá nhân vào bảng

- HS đọc yêu cầu
- HS làm bài tương tự
- HS so sánh và nêu

3. Luyện tập**Bài 1:** Đặt tính rồi tính

- Gọi hs nêu yêu cầu
- Nêu cách thực hiện phép chia theo thứ tự nào?
- Yêu cầu hs cả lớp lần lượt làm bài vào vở.
- Gọi hs nhận xét

Chốt: Cách thực hiện phép chia số có 5 chữ số cho số có ba chữ số

- 1 hs nêu yêu cầu

- HS nêu

- HS làm vở, 2 hs làm bảng lớp

62321	307	81350	187
00921	203	0655	435
000		0940	
		005	

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu cách chia cho số có 3 chữ số. Đặc điểm của phép chia có dư.
- Nhận xét giờ học
- Nhắc hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: *Luyện tập*.

Tiết 2: **Luyện từ và câu**
CÂU KỂ

I. Mục tiêu:

- Học sinh hiểu thế nào là câu kể, tác dụng của câu kể.
- Nhận biết được câu kể trong đoạn văn (BT1, Mục III); biết đặt một vài câu kể để kể, tả, trình bày ý kiến (BT 2).
- GD HS yêu thích môn Tiếng Việt

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ ghi sẵn nội dung BT1,3 (n/x); bảng lớp viết sẵn BT1 (luyện tập).

III. Hoạt động dạy học chủ yếu:**A. Kiểm tra bài cũ:**

- + Câu hỏi dùng để làm gì? Dấu hiệu nhận biết câu hỏi?
- + Câu hỏi có thể được dùng để làm gì? Lấy ví dụ.
- GV nhận xét.

- 2 HS thực hiện y/c
- Cả lớp nhận xét câu trả lời.

B. Bài mới:**1. HĐ1: Giới thiệu bài:****HĐ2: Phần nhận xét:**

Bài 1: Nêu tác dụng của câu được in đậm trong đoạn văn (*bảng phụ*)

- Câu: “Nhưng kho báu ấy ở đâu?” là câu dùng làm gì? Cuối câu có dấu gì?

Đ/a: Câu được in đậm trong đoạn văn đã cho là câu hỏi; câu này để hỏi về một điều chưa biết...

Bài 2: Nêu tác dụng của những câu còn lại trong đoạn văn. Cuối mỗi câu có dấu gì?

- T/c hoạt động nhóm
- H/d nhận xét và chốt đáp án đúng (ghi bảng):

Đ/a: Tác dụng của các câu còn lại trong đoạn văn là kể, tả giới thiệu về Bu-ra-ti-nô: Bu-ra-ti-nô là một chú bé bằng gỗ (giới thiệu Bu-ra-ti-nô) /

- 1 HS đọc yêu cầu của bài.
- Câu được in đậm trong đoạn văn đã cho là câu hỏi về một đi- Kể về Ba- ra- ba.

- Được dùng để kể, tả về chú bé bằng gỗ. Cuối câu có dấu chấm.

Chú có cái mũi rất dài (tả Bu-ra-ti-nô) / Chú người gõ được bác rùa tốt bụng Toóc-ti-la tặng cho chiếc chìa khoá vàng để mở một kho báu (kể sự việc. Sau các câu trên có dấu chấm.

Bài 3: Tìm hiểu tác dụng của các câu kể (bảng phụ)

- Ba- ra- ba uống rượu đỏ say. Vừa hơ bộ râu , lão vừa nói :

- Bắt được thằng người gõ, ta sẽ tống nó vào cái lò sưởi này.

- T/c hoạt động cá nhân

Chốt: Câu kể còn nêu tâm tư, tình cảm của mỗi người

- Câu kể dùng để làm gì?

-Dấu hiệu nào để nhận biết câu kể.

HD3 : Ghi nhớ:

+ Câu kể là gì? Nêu tác dụng của câu kể .Cuối câu kể có dấu gì?

HD4:Luyện tập:

Bài 1: Tìm câu kể trong đoạn văn:

- T/c hoạt động nhóm

- T/c báo cáo; h/d nhận xét và chốt đáp án đúng

- Chiều chiều, trên.....diều thi.- Kể sự việc

- Cánh diều....cánh bướm – Tả cánh diều.

- Chúng tôi vui...nhìn lên trời.- Kể sự việc và nói lên tình cảm

- Tiếng sáo diều... bồng.- Tả tiếng sáo diều

- Sáo đơn,... sao sớm.- Nêu ý kiến, nhận định

Củng cố về dấu hiệu và tác dụng của câu kể

Bài 2: Đặt một vài câu kể để:

a) Kể các việc hàng ngày em làm sau khi đi học về

b) Tả chiếc bút em đang dùng

c) Trình bày ý kiến của em về tình bạn

d) Nói lên niềm vui của em khi nhận điểm tốt.

- T/c cho HS làm bài cá nhân

- Nhận xét

Củng cố cho HS kỹ năng viết câu kể: đảm bảo cả về nội dung và hình thức câu.

- 1 HS đọc yêu cầu của bài.

- Cả lớp đọc thầm lại, làm việc cá nhân.HS trình bày kết quả làm việc

+ Câu kể dùng để : kể, tả hoặc giới thiệu về sự vật, sự việc, nói lên ý kiến hoặc tâm tư, tình cảm của mỗi người.

+ Cuối câu kể có dấu chấm.

- 1 số HS nêu lại

- 2 HS đọc phần ghi nhớ.

- 2 HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu của bài. Cả lớp đọc thầm lại.

- HS trao đổi nhóm đôi.Đại diện nhóm trình bày.

- Nhận xét và bổ sung ý kiến

- 1 HS đọc yêu cầu của bài.

- Cả lớp đọc thầm lại, làm việc cá nhân trong VBT; 1 HS làm trên bảng lớp

- HS nối nhau trình bày.

VD: Hằng ngày, sau khi đi học về, em giúp mẹ dọn cơm. Cả nhà ăn cơm trưa xong, em cùng mẹ rửa bát đĩa. Sau đó em ngủ trưa. Ngủ dậy em học bài, rồi làm một số công việc giúp đỡ cha mẹ.

+ Thế nào là câu kê? cuối câu dùng dấu gì?

- Nhận xét giờ học. Dặn HS về học bài; xem trước bài sau: *Câu kê Ai làm gì?*

Tiết 3: Tập làm văn

LUYỆN TẬP MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I. Mục tiêu:

- Dựa vào dàn ý đã lập trong TLV tuần 15, HS viết được một bài văn miêu tả đồ chơi mà em thích với đủ ba phần: mở bài - thân bài - kết luận.

- Rèn kĩ năng viết văn cho hs.

- GDHS có ý thức giữ gìn bảo vệ đồ chơi

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng phụ ghi dàn ý bài văn

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- GV kiểm tra 1 HS đọc bài giới thiệu một trò chơi hoặc lễ hội ở quê em

- GV nhận xét, tuyên dương

- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của hs

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Hướng dẫn viết bài

a) Tìm hiểu bài:

- Gọi hs đọc đề bài

- Gọi hs đọc gợi ý

- GV treo bảng phụ ghi sẵn dàn ý bài văn.

Gọi hs đọc lại dàn ý của mình

b) Xây dựng dàn ý:

+ Em chọn cách mở bài nào? đọc mở bài của em.

VD về mở bài:

- *Em có rất nhiều đồ chơi đẹp nhưng*

em thích nhất con gấu bông.

- Những đồ chơi làm bằng bông mềm mại, ấm áp là thứ đồ chơi mà con gái thường thích. Em có một chú gấu bông, đó là người bạn thân thiết nhất của em suốt năm nay.

- Đọc phần thân bài của mình.

+ Em chọn kết bài theo hướng nào? Hãy đọc kết bài của em.

VD về kết bài:

- 1 hs đọc thành tiếng

- 1 hs đọc

- 2 hs đọc dàn ý

- HS nêu theo cách viết của mình

- HS đọc

- 2 hs trình bày theo hai cách

VD về thân bài:

Gấu bông của em trông rất đáng yêu. Nó không to lắm đâu. Nó là gấu ngồi nên dáng người tròn, hai tay chấp thu lu trước bụng. Bộ lông nó màu nâu sáng pha mấy mảng hồng nhạt ở tai, mõm, gan bàn chân làm nó có vẻ rất khác với những con gấu khác. Hai mắt gấu đen láy, trông như mắt thật, rất nghịch và thông minh. Mũi gấu màu nâu, nhỏ, trông như một chiếc cúc áo gắn trên mõm. Trên cổ gấu thắt một chiếc nơ đỏ chót làm nó trông rất bảnh. Em đặt một bông hoa giấy màu trắng trên đôi tay chấp lại trước bụng gấu làm cho nó càng đáng

- Ôm chủ gấu như một cục bông lớn vào lòng, em thấy rất dễ chịu.
- Em luôn mơ ước có những đồ chơi

yêu thích. Em cũng mong muốn cho tất cả trẻ em trên thế giới đều có đồ chơi, vì chúng em sẽ rất buồn nếu cuộc sống thiếu đồ chơi.

Hoạt động 2: *Viết bài*

- Yêu cầu hs tự viết bài vào vở
- GV theo dõi, giúp đỡ học sinh
- Viết câu văn có hình ảnh, cảm xúc.
- GV thu chấm một số bài và nêu nhận xét chung

- HS viết bài vào vở.

3. *Củng cố, dặn dò:*

- Khi miêu tả đồ vật cần chú ý những gì?
- Nhận xét tiết học.
- *Yêu cầu HS về nhà tóm tắt những kiến thức đã học về văn miêu tả.*

Tiết 4: Khoa học

KHÔNG KHÍ GỒM NHỮNG THÀNH PHẦN NÀO?

I. Mục tiêu

- Quan sát và làm thí nghiệm để phát hiện ra một số thành phần của không khí : Khí ni-tơ , khí ô-xi , khí các-bô-nic.
- Nêu được thành phần chính của không khí gồm ni-tơ và khí ô-xi. Ngoài ra , còn có các khí các-bô-nic , hơi nước, bụi , vi khuẩn
- GDHS ham tìm tòi khoa học, có ý thức bảo vệ bầu không khí trong lành.

II. Đồ dùng dạy học

- HS: Chuẩn bị theo nhóm: lọ thủy tinh, nến, chậu thủy tinh, đế kê lọ, nước vôi trong.

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ

- Gọi HS lên hỏi đáp nội dung của bài trước.
- GV nhận xét.
- Kiểm tra việc chuẩn bị bài mới của hs

B- Bài mới:

1. *Giới thiệu bài*

2. *Nội dung:*

Hoạt động 1: *Xác định thành phần của không khí*

Mục tiêu: Làm thí nghiệm xác định hai thành phần chính của không khí là khí ô-xi duy trì sự cháy và khí ni-tơ không duy trì sự cháy

Cách tiến hành:

Bước 1: Tổ chức và hướng dẫn

- GV chia nhóm đề nghị các nhóm báo cáo về việc chuẩn bị của nhóm mình cho thí nghiệm.

- GV yêu cầu hs đọc phần thực hành để biết cách làm.

Bước 2: HS làm thí nghiệm theo nhóm, GV theo dõi giúp đỡ

+ Có đúng là không khí gồm 2 thành phần: ô xy duy trì sự cháy và ni tơ không duy trì sự cháy không?

- Yêu cầu HS làm thí nghiệm như gợi ý SGK

+ Tại sao khi nến tắt nước lại dâng vào cốc?

+ Phần không khí còn lại có duy trì sự cháy không? Vì sao em biết?

+ Thí nghiệm trên cho ta thấy không khí gồm mấy thành phần chính?

Bước 3: Gọi hs trình bày

- YC đại diện các nhóm báo cáo kết quả

- GV nhận xét bổ sung

Chốt: thành phần chính của không khí gồm ni-tơ và khí ô-xi

Hoạt động 2: Tìm hiểu một số thành phần khác của không khí.

Mục tiêu: Làm thí nghiệm để chứng minh trong không khí còn có những thành phần khác

Cách tiến hành:

Bước 1: Tổ chức và hướng dẫn

- GV đưa lọ nước vôi trong và yêu cầu HS quan sát ngay từ trước khi vào tiết học và sẽ quan sát lại sau khi đã bơm không khí vào lọ nước vôi xem nước vôi có trong nữa không?

Bước 2: YC hs thực hiện như chỉ dẫn của GV

Bước 3: Trình bày

- YC đại diện nhóm báo cáo kết quả và cách lý giải hiện tượng xảy ra qua thí nghiệm.

Bước 4: Thảo luận cả lớp

- Không khí gồm những thành phần nào?

GV kết luận chung: Không khí gồm có 2 thành phần chính ô-xi và ni- tơ. Ngoài ra còn chứa khí các- bô- níc, hơi nước, vi khuẩn, bụi...

3- củng cố, dặn dò:

- Không khí gồm những thành phần nào?

- HS chia nhóm báo cáo sự chuẩn bị cho thí nghiệm.

- 1 HS đọc to phần thực hành - cả lớp đọc thầm.

- HS dựa vào SGK để thực hiện thí nghiệm của mình theo nhóm. HS quan sát mực nước trong cốc lúc mới úp cốc và sau khi nến tắt.

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi .

- Đại diện nhóm lên trình bày kết quả.

- Các nhóm nhận xét bổ sung đi đến kết luận đúng.

- HS thực hiện quan sát

- HS làm thí nghiệm

- HS trình bày kết quả

- HS nêu

- 2 HS nhắc lại

- Nhận xét tiết học; GDHS ý thức bảo vệ bầu không khí trong lành; tuyên truyền mọi người giữ vệ sinh môi trường, không đốt rơm rạ làm ô nhiễm môi trường không khí
- Nhắc hs thực hiện nội dung bài; Ôn lại các kiến thức chuẩn bị KT.

Buổi chiều:

Tiết 1: **Đạo đức**
YÊU LAO ĐỘNG (Tiết 1)

I. Mục tiêu :

- Nêu được ích lợi của lao động.
- Tích cực tham gia các hoạt động lao động ở lớp, ở trường, ở nhà phù hợp với khả năng của bản thân.
- Không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.

Điều chỉnh: Không yêu cầu HS tập hợp và giới thiệu tư liệu khó, có thể cho HS kể về sự chăm chỉ của mình hoặc của các bạn trong lớp, trường.

- GDKNS: Giáo dục kỹ năng xác định giá trị của lao động, kỹ năng quản lý thời gian để tham gia làm những việc vừa sức ở nhà và ở trường; có ý thức tham gia lao động giúp đỡ cha mẹ.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ ghi KL.

Các hoạt động dạy học**A. Kiểm tra bài cũ**

- Tại sao phải biết ơn thầy cô giáo?
- Em đã làm gì để tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo?
- Nhận xét, bổ sung

B. Bài mới:**1. Giới thiệu bài****2. Nội dung:****Hoạt động 1: Đọc truyện: Một ngày của Pê - chi - a.**

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc lần thứ nhất. - Gọi hs đọc truyện - GV cho cả lớp thảo luận theo câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Hãy so sánh một ngày của Pê - chi - a với các người khác trong câu chuyện? + Theo em Pê - chi - a sẽ thay đổi thế nào sau câu chuyện xảy ra? + Nếu là Pê - chi - a em sẽ làm gì? Tại sao? | <ul style="list-style-type: none"> - 1 -> 2 HS đọc truyện lần thứ hai. - Một ngày của Pê - chi - a trôi đi vô ích không được việc gì còn một ngày của mọi người đều có ích. - HS trao đổi với bạn ngồi cạnh. - Đại diện trình bày |
|---|--|

GV kết luận: Mỗi chúng ta ai ai cũng cần phải biết yêu lao động. Có lao động thì cơ thể chúng ta mới khoẻ mạnh, có lao động mới làm ra của cải vật chất, mới trở thành người có ích cho xã hội

Hoạt động 2: Thảo luận nhóm (BT1- SGK)

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu . - Gọi hs nhắc lại yêu cầu của bài - YC các nhóm thảo luận | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nhắc lại - Các nhóm thảo luận. |
|--|--|

GV kết luận biểu hiện của yêu lao động, của
lười lao động.

- Đại diện từng nhóm lên trình bày.

Hoạt động 3: Đóng vai (BT2 - SGK)

- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm
thảo luận đóng vai một tình huống.

- GV mời 1 số nhóm lên đóng vai

- Gọi nhóm khác nhận xét

GV nhận xét kết luận về cách ứng xử trong
mỗi tình huống.

KL: (Bảng phụ)

- Các nhóm thảo luận chuẩn bị
đóng vai.

- HS lên đóng vai.

- HS, lớp nhận xét đánh giá.

-HS đọc KL

GDKNS: Giáo dục kĩ năng xác định giá trị của lao động, kĩ năng quản lí thời gian để
tham gia làm những việc vừa sức ở nhà và ở trường; có ý thức tham gia lao động giúp
đỡ cha mẹ

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu ích lợi của lao động.

- Nhận xét tiết học.

- Nhắc hs thực hiện theo bài học và chuẩn bị cho tiết sau: Sưu tầm những tấm gương
chăm chỉ lao động của bạn trong lớp, trong trường.

Tiết 2: Lịch sử

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG-NGUYỄN

I.Mục tiêu:

- Nêu được một số sự kiện tiêu biểu về ba lần chiến thắng quân xâm lược Mông -
Nguyễn, thể hiện:

+ Quyết tâm chống giặc của quân dân nhà Trần: Tập trung vào các sự kiện như Hội
nghị Diên Hồng, Hịch tướng sĩ, việc chiến sĩ thích vào tay hai chữ ” Sát Thát” và
chuyện Trần Quốc Toản bóp nát quả cam.

+ Tài thao lược của các tướng sĩ mà tiêu biểu là Trần Hưng Đạo (thể hiện ở việc khi
giặc mạnh, quân ta chủ động rút khỏi kinh thành, khi chúng suy yếu thì quân ta tiến
công quyết liệt và giành được thắng lợi ; hoặc quân ta dùng kế cắm cọc gỗ tiêu diệt
địch trên sông Bạch Đằng)

- Rèn kỹ năng nhận biết các sự kiện lịch sử 1 cách hệ thống.

- HS cần có thái độ trân trọng truyền thống chống giặc ngoại xâm của cha ông và có ý
thức bảo vệ tổ quốc.

GDQP: bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

II.Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa hội nghị Diên Hồng (GT bài)

-Phiếu học tập (HĐ2)

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ :

- Nói về sự quan tâm của nhà Trần đối với việc đắp đê. Việc đó mang lại lợi ích gì?

- GV nhận xét, đánh giá.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

-GV treo tranh minh họa về hội nghị Diên Hồng và hỏi: Tranh vẽ cảnh gì? Em biết gì về cảnh được vẽ trong tranh?

2. Nội dung

HD 1: Ý chí quyết tâm đánh giặc của vua tôi nhà Trần

-GV cho HS đọc SGK từ “lúc đó.....sát thát.”

- Ý chí chống quân xâm lược Mông-Nguyên của quân dân nhà Trần thể hiện như thế nào?

GV chốt : Quyết tâm chống giặc của quân dân nhà Trần: Tập trung vào các sự kiện như Hội nghị Diên Hồng, Hịch tướng sĩ, việc chiến sĩ thích vào tay hai chữ ” Sát Thát” và chuyện Trần Quốc Toản bóp nát quả cam.

HD 2: Kế sách đánh giặc của nhà Trần

- Cả lớp thảo luận :

Câu 1:Việc quân dân Nhà Trần 3 lần rút quân khỏi Thăng Long là đúng hay sai? Vì sao ?

Câu 2: KC chống quân xâm lược Mông- Nguyên kết thúc thắng lợi có ý nghĩa như thế nào đối với lịch sử dân tộc ta?

Câu 3: Theo em vì sao nhân dân ta đạt được thắng lợi vẻ vang này ?

- GV nhận xét, chỉnh sửa.

GV chốt : Tài thao lược của các tướng sĩ mà tiêu biểu là Trần Hưng Đạo (thể hiện ở việc khi giặc mạnh, quân ta chủ động rút khỏi kinh thành, khi chúng suy yếu thì quân ta tiến công quyết liệt và giành được thắng lợi ; hoặc quân ta dùng kế cắm cọc gỗ tiêu diệt địch trên sông Bạch Đằng)

HD 3: Tấm gương yêu nước của Trần Quốc Toản

- Em hãy kể về tấm gương dũng cảm

- HS đọc SGK

-Dựa vào SGK, HS trình bày tinh thần quyết tâm đánh giặc Mông –Nguyên của quân dân nhà Trần.

-HS nhận xét , bổ sung .

+Trần Thủ Độ khẳng khái trả lời :

“Đầu thần ... đừng lo”.

+Điện Diên Hồng vang lên tiếng hô đồng thanh của các bô lão : “...”

+Trong bài Hịch tướng sĩ có câu:

“... phơi ngoài nội cỏ ... gói trong da ngựa , ta cũng cam lòng”.

+Các chiến sĩ tự mình thích vào cánh tay hai chữ “...”

HD nhóm 4

-HSTL nhóm 4 ghi KQTL vào phiếu học tập.

- Là đúng vì lúc đầu giặc mạnh hơn ta , ta rút lui để kéo dài thời gian của giặc, giặc sẽ yếu dần vì hậu phương xa, vũ khí, lương thực của chúng sẽ ngày càng thiếu.

-Sau ba lần thất bại, quân Mông Nguyên không dám sang xâm lược nước ta nữa, đất nước ta sạch bóng quân thù, độc lập dân tộc được giữ vững.

-Vì dân ta đoàn kết, quyết tâm cầm vũ khí và mưu trí đánh giặc.

- HS trình bày cá nhân.

- HS khác nghe nhận xét - bổ sung

- HS kể cá nhân

của Trần Quốc Toàn trong cuộc kháng chiến chống quân Mông- Nguyên.
 - GV chốt và kể về Trần Quốc Toàn.
 GDQP: bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

3. Củng cố dặn dò.

- Củng cố cho HS về truyền thống chống giặc ngoại xâm của cha ông và giáo dục HS có ý thức bảo vệ tổ quốc.
- Nhận xét đánh giá tiết học.
- Dặn chuẩn bị cho tiết học sau: *Nước ta cuối thời Trần.*

Tiết 3: Hoạt động tập thể SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu cần đạt

- Kiểm điểm việc thực hiện nề nếp trong tuần.
- Phát huy những ưu điểm, khắc phục những mặt còn tồn tại.
- Đề ra phương hướng hoạt động tuần tới

II. Nội dung :

1. **Lớp trưởng báo cáo tình hình hoạt động chung trong tuần.**

2. **GV nhận xét.**

a. **Ưu điểm**

Hoàn thành tốt tiêu phẩm: Phòng chống ma túy học đường.

b. **Tồn tại :**

Còn quên sách vở và nói chuyện riêng.

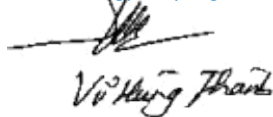
3. **Phương hướng hoạt động tuần tới**

- Tiếp tục luyện kể chuyện cấp trường.
- Ôn tập chuẩn bị KT cuối HK1
- Chép TKB thay đổi.

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Bài soạn đúng kế hoạch

16/12/2022


 Vũ Hưng Thanh

Duyệt sử dụng lên lớp

KT. HIỆU TRƯỞNG
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG


 Bùi Quý Hữu